TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 30/8/2023
V/v: Ly hôn giữa chị L và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Văn Tý.
2. Bà Nguyễn Thị Hường.
Thư ký phiên toà: Ông Phan Văn Vận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11/5/2023, về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hiền L**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Xóm Đ, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.
(Có mặt).

Bị đơn: Anh **Lê Văn D**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hiền L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hiền L và anh Lê Văn D kết hôn vào ngày 23/5/2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Chị L và anh D tính tình không hợp nhau nên trong quá trình chung sống, hai vợ chồng thường hay xảy ra nhiều mâu thuẫn xung đột. Do không có công ăn việc làm ổn định,

nên chồng chị thường xuyên rượu chè, tụ tập ăn chơi với bạn bè. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị L và anh D có một con chung là Lê Đại H, sinh ngày 20/12/2007. Nếu ly hôn, thì chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Hiền L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Văn D trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Duẩn không có mặt để lấy lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên toà anh D vẫn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 51, khoản 1 điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 và khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hiền L được ly hôn anh Lê Văn D. Về con chung: Giao con chung là Lê Đại Hiệp, sinh ngày 20/12/2007 cho chị Nguyễn Thị Hiền L trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hiền L không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hiền L phải chịu án phí DSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Hiền L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn D và yêu cầu về giao nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn D cư trú tại xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 diều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Lê Văn D trong quá trình giải quyết vụ án thì anh D vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên cần căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, để xét xử vụ án vắng mặt đối với anh D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hiền L và anh Lê Văn D đăng ký kết hôn ngày 23/5/2007 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của chị và anh đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức, theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị và anh sống chung hòa thuận được một thời gian, rồi do tính tình không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2015. Chị L xin ly hôn thì suốt quá trình giải quyết vụ án chị không thay đổi ý kiến, tại phiên toà chị vẫn giữ nguyên yêu cầu đó. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị L được ly hôn anh D.

[4] Về con: Nếu ly hôn, xét nguyện vọng đương sự về việc giao nuôi con, thấy rằng: Căn cứ vào nguyện vọng bên đương sự, xét hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh thể chất, trí tuệ nên cần giao con chung Lê Đại H, sinh ngày 20/12/2007 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành) và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D là hợp lý.

[5] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Hiền L không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hiền L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 51, khoản 1 điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 và khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hiền L được ly hôn anh Lê Văn D.

Về con: Buộc anh Lê Văn D giao con chung Lê Đại H, sinh ngày 20/12/2007 cho chị Nguyễn Thị Hiền L trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lê

Văn D. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hiền L phải chịu án phí DSST 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ trong số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị Hiền L đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0007082, ngày 12/5/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/8/2023. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Quỳ Hợp;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;*
- *UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hường **Vi Văn Tý** **Quán Vi Tuấn**